TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-ST
Ngày: 20-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Moong Văn Bình.

2. Bà Vi Thị Khiểu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 7 năm 2020 đối với:

*Bị cáo***: Lương Văn A**. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1992 tại xã Lưu Kiền, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKTT: Thôn R M, xã ĐM, huyện ĐGl, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ph (đã chết) và bà Lô Thị L; Vợ là Y S, sinh năm 1994; Con có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 06 ngày 12/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Thanh – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Ông Lương Văn T, sinh năm 1961. Trú tại: Bản XTh, xã Ch L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*Anh Hoàng Văn H. Sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 25/3/2020, Lương Văn A đi từ bản Lưu Phong, xã Lưu Kiền, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An lên chơi tại nhà anh Lương Văn T, sinh năm 1961, trú tại bản XT, xã Chl, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 28/3/2020, Lương Văn A hết tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lừa anh Lương Văn T lấy xe máy đem đi bán. Thực hiện ý định trên, khoảng 15 giờ ngày 28/3/2020, A hỏi mượn xe máy của anh T để đi việc riêng thì được anh T đồng ý và giao chìa khóa, sau đó A lục giấy đăng ký xe rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu HD CUB màu xanh, BKS: 37KA- 004.15 của anh T đi lên Thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn để tìm người bán. Khi lên đến Thị trấn Mường Xén Lương Văn A vào tiệm sửa xe máy "Hoàng Hưng" thuộc khối 1- TT Mường Xén, huyện Kỳ Sơn bán chiếc xe cho anh Hoàng Văn H với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi bán xe máy, A bắt xe ôm đi đến bản Noọng Ó, xã Hữu Lập, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An mua ma túy để sử dụng. Đến ngày 30/3/2020 nhận thức được hành vi sai trái, Lương Văn A đã đến Công an Thị trấn Mường Xén đầu thú và giao nộp số tiền 1.200.000 đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 01/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã có công văn số 793 để yêu cầu Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Kỳ Sơn định giá: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HD CUB màu xanh, BKS: 37KA-004.15, xe đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Kỳ Sơn thể hiện: "01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HD CUB màu xanh, BKS: 37KA- 004.15, xe đã qua sử dụng có giá 10.000.000đ (mười triệu đồng)"

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Lương Văn A đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy là để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 72/CT-VKS-HS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Lương Văn A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn A mức án từ 08 (Tám) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" buộc bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đã thu giữ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HD CUB màu xanh, BKS: 37KA- 004.15. Qúa trình điều tra xác định được đó là tài sản của anh Lương Văn T nên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh T đúng quy định của pháp luật. Đề nghị tạm giữ số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Lương Văn A hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn, để đảm bảo trách nhiệm thi hành án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lương Văn T đã nhận lại được tài sản do bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H đã sử dụng số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) để mua chiếc xe máy với bị cáo, anh đã giao chiếc xe máy cho Cơ quan cảnh sát điều tra, anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn A đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh áp dụng đối với bị cáo Lương Văn A đồng ý với quan điểm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mức đề nghị.

Bị hại trong vụ án vắng mặt, tại đơn xin xử vắng mặt đề nghị: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng nội dung trong đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có đơn xét xử vắng mặt), tuy nhiên đã đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra, xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 28/3/2020 tại khu vực bản Xiêng Thù, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An Lương Văn A sau khi hết tiền tiêu xài đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Lương Văn Tiến 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HD CUB màu xanh, BKS: 37KA- 004.15 và đem bán cho anh Hoàng Văn H với số tiền 3.000.000 đ (ba triệu đồng). Hành vi trên của Lương Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có đủ năng lực để nhận thức được việc bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy trong thời gian gần đây, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Kỳ Sơn nói riêng và cả nước nói chung xảy ra nhiều, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu ngày 12/5/2020, Lương Văn A bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Để góp phần đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn huyện cần xử lý nghiêm hành vi này, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Hoàng Văn H người mua chiếc xe máy của Lương Văn A, quá trình điều tra xác định khi mua chiếc xe máy anh Hưng không biết chiếc xe do Lương Văn A phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã thu giữ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HD CUB màu xanh, BKS: 37KA-004.15. Qúa trình điều tra xác định được đó là tài sản của anh Lương Văn T nên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh T đúng quy định của pháp luật. Đối với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Lương Văn A hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn nên phải tạm giữ số tiền để đảm bảo trách nhiệm thi hành án đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lương Văn T đã nhận lại được tài sản do bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H đã dùng số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) để mua chiếc xe máy với bị cáo, anh đã giao chiếc xe máy cho Cơ quan cảnh sát điều tra, anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đ (Ba triệu đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn A: 10 (Mười) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/03/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 3.000.000 (Ba triệu đồng). Kể từ khi anh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hàng án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lương Văn A để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ án bồi thường, thi hành án. Hiện đang được tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22 tháng 4 năm 2020 số tài khoản 3949.0.9015243.00000 của Công an huyện Kỳ Sơn.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Hải